

Bản án số: 37/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 20/04/2021
V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Kim Tân
2. Ông Nguyễn Văn Hiếu

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Châu Loan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: không tham gia

Ngày 20 tháng 04 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 568/2020/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2020 về việc “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 03 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Thị Tr**, sinh năm 1997, vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ 22, ấp 2, xã H, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Anh **Điều Phan Trọng Nh**, sinh năm 1997, vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ 22, ấp 2, xã H, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 07/07/2020 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Thị Tr trình bày: chị và anh Điều Phan Trọng Nh tự nguyện chung sống với nhau và đăng ký kết hôn vào năm 2017 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện X, tỉnh Đồng Nai. Mâu thuẫn do vợ chồng tính tình không hợp, bất

đồng quan điểm, vợ chồng không thống nhất trong việc làm ăn, anh Nh thường xuyên ăn nhậu, về nhà chửi bới, đánh đập chị. Từ đầu tháng 06 năm 2020 đến nay hai vợ chồng ly thân từ đó cho đến nay. Nay chị Tr xác định không còn tình cảm với anh Nh nên yêu cầu ly hôn.

Trong quá trình chung sống giữa anh và anh Điều Phan Trọng Nh có 01 con chung là Điều Phan Trọng N, sinh ngày 22/03/2015. Hiện cháu Điều Phan Trọng N đang sống cùng anh Điều Phan Trọng Nh. Sau khi ly hôn, chị Tr yêu cầu giao cháu Điều Phan Trọng N, sinh ngày 22/03/2015 cho chị Thị Tr trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Chị Thị Tr không yêu cầu anh Nh cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh chị không có tài sản chung, không có nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Điều Phan Trọng Nh trình bày: anh thống nhất với lời trình bày của chị Thị Tr về điều kiện kết hôn, con chung, nguyên nhân mâu thuẫn, tài sản chung và nợ chung. Tuy nhiên, theo anh mâu thuẫn chính do vợ chồng bất đồng quan điểm trong việc kinh doanh làm ăn nên vợ chồng xảy ra cãi vã. Nay chị Tr yêu cầu ly hôn thì anh đồng ý.

Về con chung, anh thống nhất vợ chồng có 01 con chung là Điều Phan Trọng N, sinh ngày 22/03/2015. Sau khi ly hôn, anh đồng ý giao cháu Điều Phan Trọng N, sinh ngày 22/03/2015 cho chị Thị Tr tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Anh Điều Phan Trọng Nh không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: chị Thị Tr và anh Điều Phan Trọng Nh có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Thị Tr và anh Điều Phan Trọng Nh là phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: chị Thị Tr và anh Điều Phan Trọng Nh tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn vào năm 2017 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện X, tỉnh Đồng Nai. Hôn nhân của anh chị là hợp pháp theo quy định của pháp luật.

[3] Xét yêu cầu của đương sự nhận thấy:

Anh Nh và chị Tr đều thừa nhận vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, trong cuộc sống hôn nhân không hợp, anh chị không còn chung sống với nhau từ tháng 06 năm 2020. Trong thời gian ly thân anh chị không quan tâm lẫn nhau, như vậy chứng tỏ anh chị đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt, nay chị Tr yêu cầu ly hôn thì anh Nh cũng đồng ý, do đó chấp nhận cho chị Thị Tr được ly hôn với anh Điều Phan Trọng Nh phù hợp điều 56 Luật hôn nhân gia đình.

[4] Về con chung: Anh chị đều thỏa thuận giao cháu N cho chị Thị Tr nuôi dưỡng, tuy nhiên hiện nay cháu N đang do anh Nh trực tiếp nuôi dưỡng nên buộc anh Nh phải giao cháu N cho chị Tr trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi và có khả năng lao động, chị Thị Tr không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con nên tạm thời không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con cho chị Thị Tr.

[5] Về tài sản chung: anh chị không yêu cầu tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

[6] Về nợ chung: anh chị khai không có nợ chung nên không giải quyết.

[7] Về án phí: chị Tr phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn.

[8] Vụ án không thuộc trường hợp đại diện Viện Kiểm Sát tham gia theo khoản 2 Điều 21 Luật tổ tụng dân sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, , Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 và Điều 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Thị Tr được ly hôn với anh Điều Phan Trọng Nh.

2. Về con chung: Buộc anh Điều Phan Trọng Nh giao cháu Điều Phan Trọng N, sinh ngày 22/03/2015 cho chị Thị Tr trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ 18

tuổi và có khả năng lao động.

Tạm thời không yêu cầu anh Điều Phan Trọng Nh cấp dưỡng nuôi con cho chị Thị Tr.

Anh được quyền thăm nom con chung. Khi cần thiết, anh Điều Phan Trọng Nh và chị Thị Tr được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: không giải quyết.

4. Về án phí: Chị Thị Tr phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tạm ứng án phí chị Thị Tr đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai theo biên lai thu số 0004345 ngày 26/10/2020 được tính trừ vào án phí.

Chị Thị Tr và anh Điều Phan Trọng Nh được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Xuân Lộc;
- Chi cục THADS huyện Xuân Lộc;
- UBND xã Xuân Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Trang

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hà

Trần Thị Kim Tân

Nguyễn Thị Trang